

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1591/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Ngọc Luyện

2/ Bà Nguyễn Thị Bình Thân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh: Bà Đỗ Lê Mỹ Phương- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2019 tại Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1063/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019, về việc “Ly hôn”; theo Quyết định xét xử số 313/2019/QĐST- HNGĐ ngày 28/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Tô O, sinh năm 1976** (có mặt)

Địa chỉ: Số 306/19, đường X, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: **Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1975** (có mặt)

Địa chỉ: Số 306/19, đường X, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/5/2019, lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau vào năm 2013, có giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường 25 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2013. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này thường xảy ra nhiều mâu thuẫn. Do trước đây bị đơn từng không chung thủy khi nguyên đơn mang thai. Nguyên đơn vì con nhỏ đã tha thứ cho bị đơn, hàn gắn tình cảm và tiếp tục chung sống, tuy nhiên quá trình chung

sống nguyên đơn vẫn phát hiện bị đơn không chung thủy. Tình trạng này kéo dài và diễn ra nhiều năm khiến nguyên đơn luôn ở trạng thái hoài nghi, mệt mỏi và mất lòng tin tuyệt đối vào bị đơn dẫn đến việc nguyên đơn không muốn hàn gắn hay gần gũi với bị đơn nữa. Nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ 2018 đến nay dù ở chung một nhà. Nguyên đơn nhận thấy không còn tình cảm với bị đơn và yêu cầu Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung là Nguyễn Đỗ Uyên Linh sinh ngày 23/9/2012, nguyên đơn xin được nuôi con. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày:

Bị đơn xác nhận lời khai của nguyên đơn về quan hệ vợ chồng, con cái và tài sản, nợ chung là đúng. Bị đơn xác nhận giữa bị đơn và nguyên đơn có nhiều mâu thuẫn bất đồng nhưng chỉ là hiểu lầm, bị đơn nghĩ vợ chồng nào cũng có những tranh cãi, còn việc bị đơn từng có lỗi với nguyên đơn bị đơn đã sửa sai và hiện đang làm tròn trách nhiệm người chồng người cha trong gia đình. Do công việc tài xế thường xuyên đi nhưng khi về nhà bị đơn vẫn phụ nguyên đơn công việc nhà, cùng chăm sóc con chung. Bị đơn cố gắng mọi cách để tình cảm vợ chồng như lúc trước nhưng nguyên đơn không hợp tác và tìm cách né tránh. Vì nghĩ đến con chung bị đơn vẫn còn muốn tiếp tục hàn gắn, thấy tình cảm vợ chồng còn cứu vãn được, không đến mức ly hôn. Mặc dù nguyên đơn và bị đơn đã ly thân từ 2019 đến nay nhưng bị đơn vẫn còn thương vợ thương con nên bị đơn không muốn ly hôn.

Về con chung: Nếu tòa giải quyết ly hôn thì bị đơn đồng ý giao con cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bị đơn tạm thời không cấp dưỡng.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn và được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Bị đơn vẫn muốn hàn gắn và không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn đã kết hôn với nhau có giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyền số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường 25 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2013. Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Bị đơn cư trú tại địa chỉ số 306/19, đường X, Phường Y, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn nộp đơn ly hôn với bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

-Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy Tòa án tổ chức hòa giải đoàn tụ nhưng nguyên đơn vẫn cương quyết xin ly hôn.

Theo kết quả trả lời xác minh theo Quyết định số 1225/2019/QĐ-CCTLCC ngày 17/7/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 25, quận Bình Thạnh ghi nhận: *“Qua xác minh và hồ sơ lưu trữ ông Nguyễn Viết H và bà Nguyễn Thị Tố O có cư trú tại 306/19, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không rõ giữa ông Hồng và bà Oanh có sống chung hay không và có xảy ra mâu thuẫn không”*

Theo lời khai của đương sự thì các đương sự đã có thời gian ly thân từ khoảng thời gian 2018 đầu 2019 đến nay. Dù các bên vẫn còn ở chung một nhà nhưng tình cảm không còn, nguyên đơn không muốn nhận bất cứ sự quan tâm chăm sóc nào của bị đơn. Bị đơn đã nhiều lần không chung thủy dẫn đến tình trạng nguyên đơn mất lòng tin và không muốn gần gũi với bị đơn nữa.

Bị đơn cho rằng vẫn còn tình cảm với nguyên đơn nhưng suốt quá trình các đương sự mâu thuẫn cũng như từ thời điểm ly thân đến nay bị đơn vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng có hiệu quả, vẫn chưa tạo được lòng tin cho nguyên đơn, dẫn đến việc tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Như vậy có căn cứ cho thấy tình trạng mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

-Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có một con chung là Nguyễn Đỗ Uyên Linh sinh ngày 23/9/2012, hiện con chung đang sống với nguyên đơn và bị đơn tại nhà mẹ của nguyên đơn. Nguyên đơn xin được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Trẻ Nguyễn Đỗ Uyên Linh sinh ngày 23/9/2012 chưa đủ 7 tuổi là bé gái nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, bị đơn là tài xế xe khách thường xuyên đi làm trái với giờ sinh hoạt của trẻ. Mặt khác bị đơn cũng không ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó để đảm bảo cho trẻ được sống tốt, ổn định, phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, Hội đồng xét xử nhận thấy việc giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn việc trợ cấp nuôi con của bị đơn. Sau này nếu nguyên đơn thấy không có khả năng chăm sóc con tốt thì có thể xin thay đổi quyền và nghĩa vụ nuôi con bằng một vụ kiện khác.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung Nguyên đơn khai không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 177, Điều 178, Điều 179, khoản 2 Điều 22 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tố O được ly hôn với ông Nguyễn Viết H.

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Đỗ Uyên Linh sinh ngày 23/9/2012 cho bà Nguyễn Thị Tố O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ông Nguyễn Viết H tạm thời không phải cấp dưỡng.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường 25 Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/5/2019 không còn giá trị pháp lý.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự tự giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tố O phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tố O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021069 ngày 13/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Nguyễn Thị Tố O đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTP.HCM
- VKSNDQ.Bình Thạnh
- VKSND TP. HCM
- Chi Cục THADS Q. Bình Thạnh
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hiếu